

Bản án số: 16/2022/HS-ST  
Ngày 06/4/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Tuyết

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Tẩn A Nao

Ông Vàng Văn Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Sùng A Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Văn Hữu - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 24/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đồng Văn H** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1995; Tại: M, V, Lào Cai;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn MC, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Đồng Văn N, sinh năm 1966; con bà: La Thị Đ, sinh năm 1970. Gia đình bị cáo có 03 anh, em ruột. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Hứa Thị D, sinh năm 1995 và 02 người con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2021 tại nhà tạm giữ công an huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Xuân Oánh – Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt)

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Lò Thị P, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn MC, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai (có mặt)

**\* Người tham gia tố tụng khác:**

**- Người làm chứng:** Anh Lò Văn X, sinh năm 2001. Địa chỉ: Bản NL, xã NT, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 25/12/2021 Đồng Văn H sinh năm 1995 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B2 – 860.47 của chị Lò Thị P sinh năm 1994 cùng trú tại Thôn MC, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai đi đến nhà Lò Văn Đ, sinh năm 1988 trú tại bản NL, xã NT, huyện T, tỉnh Lai Châu để mua ma túy loại Methamphetamin về sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày H đi đến nhà Đ và chơi tại đây. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Lò Văn Đ đưa cho Đồng Văn H một gói nylon màu đen bên trong có ba gói nylon trong đó một gói nylon màu xanh bên trong có 02 viên nén màu xanh và 119 viên nén màu hồng; một gói nylon màu xanh thứ hai có 02 viên nén màu xanh và 125 viên nén màu hồng; một gói nylon màu hồng bên trong có 02 viên nén màu xanh và 125 viên nén màu hồng, Đ và H thỏa thuận mỗi gói Methamphetamin Đ bán cho H với giá 3.000.000 đồng, khi nào có tiền H trả cho Đ sau. Mua được ma túy H lấy băng dính màu xanh quấn lại rồi lấy túi nylon màu hồng gói lại bên ngoài và mang ra cầu bê tông cách nhà Đ khoảng 200m cất giấu số ma túy trên dưới hòn đá. Cất giấu ma túy xong H quay lại nhà Đ và ngủ tại đây.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 26/12/2021 Đồng Văn H đi đến cầu bê tông lấy số ma túy đã cất giấu ngày 25/12/2021 để mang về nhà, lấy được ma túy H cất giấu vào giữa lớp xốp và lớp nhựa cứng của mũ bảo hiểm rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B2 – 860.47 đi về nhà của mình tại Thôn MC, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai để sử dụng cho bản thân. Khi đi đến đoạn đường liên xã B– NT thuộc địa phận bản HN, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu thì bị đội cảnh sát điều tra tội phạm về H sự, kinh tế, ma túy công an huyện T phối hợp với công an xã B, công an xã NT dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra lực lượng Công an đã mời anh Lò Văn X sinh năm 2001 trú tại Bản NL, xã NT, huyện T, tỉnh Lai Châu làm người làm chứng, kiểm tra phát hiện thu giữ toàn bộ số ma túy H Đng tàng trữ vào hồi 15 giờ 10 phút cùng ngày.

Tại bản kết luận giám định số 03/KLGD ngày 27/12/2021 của ông Phan Văn Huỳnh - Người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự, theo Quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Kết luận:

Số viên nén màu xanh và màu hồng thu giữ của Đồng Văn H (375 viên) có tổng khối lượng là: 37,22 gam (*ba mươi bảy phẩy hai mươi hai gam*);

Tại bản kết luận giám định số 73/GĐ-KTHS ngày 30/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

03 mẫu viên nén màu hồng, màu xanh (ký hiệu M1, M2, M3) gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamin.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSTĐ, ngày 14/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Đồng Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị P trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B2 – 860.47 là tài sản hợp pháp của chị Lò Thị P. Khi chị P đi làm đã để chiếc xe trên ở nhà, bị cáo H (là em chồng của chị P) đã tự ý lấy xe của chị đi đâu, làm gì chị không biết. Nay cơ quan điều tra công an huyện T đã trả lại cho chị P chiếc xe trên, chị P không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đồng Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đồng Văn H từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2021. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì công văn do công an huyện T phát hành niêm phong lại bằng cách dùng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước. Mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật còn lại ký hiệu từ A1 đến A3 có tổng khối lượng 35,19 gam thu giữ của Đồng Văn H, sinh năm: 1995, trú tại: Thôn MC, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai; Một phong bì Công văn do công an huyện T phát hành niêm phong lại bằng cách dùng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước. Mặt trước phong bì ghi: “Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và mảnh nilon màu hồng, mảnh nilon màu đen quần băng dính màu xanh, hai túi nilon màu xanh, một túi nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Đồng Văn H, sinh năm: 1995 trú tại: Thôn MC, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai”; 01 mũ bảo hiểm màu xanh loại mũ nửa đầu, lớp xốp bên trong mũ bị khoét một lỗ hình tròn. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đỏ nhãn hiệu REALME. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đồng Văn H.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không biết chữ nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế; ông nội của bị cáo là ông Đồng Văn T2 được Hội đồng Nhà Nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, điểm d khoản 1 Điều 3 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Đồng Văn H không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Đồng Văn H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Đồng Văn H đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào hồi 15 giờ 10 phút ngày 26 tháng 12 năm 2021 tại khu vực đường liên xã NT – B thuộc địa phận bản HN, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu. Đồng Văn H tàng trữ trái phép 375 viên ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 37,22 gam để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T phối hợp với Công an xã B và Công an xã NT, huyện T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Đồng Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không biết chữ nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế; ông nội của bị cáo là ông Đồng Văn T2 được Hội đồng Nhà Nước tặng Huân chương

kháng chiến hạng nhì. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, chưa đảm bảo tính răn đe, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, do vậy không chấp nhận quan điểm của người bào chữa.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 2,03 gam (*hai phẩy không ba gam*) Methamphetamine thu giữ của bị cáo Đồng Văn Hình đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với một phong bì công văn do công an huyện T phát hành niêm phong lại bằng cách dùng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước. Mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật còn lại ký hiệu từ A1 đến A3 có tổng khối lượng 35,19 gam thu giữ của Đồng Văn H, sinh năm: 1995, trú tại: Thôn MC, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai”; Một phong bì Công văn do công an huyện T phát hành niêm phong lại bằng cách dùng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước. Mặt trước phong bì ghi: “Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và mảnh nilon màu hồng, mảnh nilon màu đen quần băng dính màu xanh, hai túi nilon màu xanh, một túi nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Đồng Văn H, sinh năm: 1995 trú tại: Thôn MC, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai”; 01 mũ bảo hiểm màu xanh loại mũ nửa đầu, lớp xốp bên trong mũ bị khoét một lỗ hình tròn là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đỏ nhãn hiệu REALME là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Những vấn đề liên quan:

- Trên cơ sở kết quả điều tra, căn cứ đơn xin lại tài sản ngày 07/3/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ ngày 07/3/2022 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lò Thị P 01 xe mô tô nhãn

hiệu HONDA – WAVE alpha, biển kiểm soát 24B2 – 860.47, việc trả lại tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

- Đối với Lò Văn Đ, sinh năm 1988 trú tại bản NL, xã NT, huyện T, tỉnh Lai Châu là người đã bán Methamphetamin cho Đồng Văn H. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã triệu tập nhiều lần đối với Lò Văn Đ. Tuy nhiên Lò Văn Đ không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu gia đình và chính quyền địa phương không biết, vì vậy chưa đủ căn cứ để điều tra, làm rõ.

- Đối với Lò Thị P là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô biển kiểm soát 24B2 – 860.47 việc Đồng Văn H sử dụng xe mô tô của P làm phương phạm tội, chỉ P không biết nên không cấu thành tội phạm.

[7] Về án phí: Bị cáo Đồng Văn H sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đồng Văn H thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đồng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đồng Văn H 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2021.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì công văn do công an huyện T phát hành niêm phong lại bằng cách dùng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước. Mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật còn lại ký hiệu từ A1 đến A3 có tổng khối lượng 35,19 gam thu giữ của Đồng Văn H, sinh năm: 1995, trú tại: Thôn MC, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai”; Một phong bì Công văn do công an huyện T phát hành niêm phong lại bằng cách dùng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước. Mặt trước phong bì ghi: “Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và mảnh nilon màu hồng, mảnh nilon màu đen quần băng dính màu xanh, hai túi nilon màu xanh, một túi nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Đồng Văn H, sinh năm: 1995 trú tại: Thôn MC, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai”; 01 mũ bảo hiểm màu xanh loại mũ nửa đầu, lớp xốp bên trong mũ bị khoét một lỗ hình tròn.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đỏ nhãn hiệu REALME.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 15/3/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi Cục thi hành án dân sự huyện T).*

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đồng Văn H.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Người TGT;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Thị Tuyết**